

BÁO CÁO

Thẩm tra báo cáo của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội và thực hiện chính sách dân tộc ở khu vực miền núi 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019

Sau khi nghiên cứu báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2019; qua hoạt động giám sát, khảo sát thực hiện các chính sách dân tộc; Ban dân tộc HĐND tỉnh cơ bản nhất trí với nhận định, đánh giá của UBND tỉnh về kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2019, trong đó có tình hình thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn.

Mặc dù 6 tháng đầu năm, tình hình kinh tế thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, chiến tranh thương mại, công nghệ giữa các nước lớn ngày càng gia tăng. Ở trong nước, biến đổi khí hậu, thiên tai diễn biến khó lường; dịch tả lợn Châu Phi lây lan diện rộng, ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi... Song với sự quyết tâm cao của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự nỗ lực của các ngành và sự đồng thuận của nhân dân trong việc khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh đã đạt được những kết quả trên các lĩnh vực sau:

I. Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2019

1. Về Kinh tế

Tổng diện tích gieo trồng là 168.252,8ha/208.000 ha bằng 88,9 % kế hoạch, nhìn chung các cây trồng chủ yếu như lúa, ngô, sắn, lạc, đậu, mía năng suất cao hơn so với cùng kỳ.

Sản lượng khai thác gỗ ước đạt 336,5 nghìn m³, tăng 8,3 so với cùng kỳ; trồng mới 4.100 ha rừng tập trung đạt 41% kế hoạch; khoanh nuôi, bảo vệ rừng được thực hiện theo kế hoạch. Công tác phòng chống cháy rừng được tăng cường, không để xảy ra cháy rừng; các vi phạm về khai thác, vận chuyển lâm sản được phát hiện, xử lý kịp thời.

Ngành chăn nuôi gặp khó khăn do xuất hiện dịch tả lợn Châu Phi. Ngay sau khi phát hiện dịch, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã khẩn trương ban hành các Chỉ thị, Kế hoạch, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện các giải pháp dập dịch, nên chăn nuôi vẫn giữ được ổn định. Tính đến ngày 01/7/2019, đàn gia súc giảm nhẹ, đàn gia cầm tăng. Cơ cấu vật nuôi chuyển dịch đúng hướng, phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại được đẩy mạnh. Công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi được tăng cường, đã hoàn thành kế hoạch tiêm phòng đợt 1 năm 2019.

Các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn miền núi ổn định bước đầu đạt hiệu quả. Các dự án lớn tiếp tục được triển khai, tiến độ thi công đảm bảo, chất lượng được chủ đầu tư và nhân dân giám sát chặt chẽ hơn.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế

- Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Chất lượng giáo dục ở một số xã vùng cao có sự chuyển biến, nhưng chưa rõ nét, thiếu nhà ở bán trú cho học sinh; tình trạng con em đồng bào dân tộc thiểu số tốt nghiệp các trường nghề, cao đẳng, đại học ra trường khó tìm việc làm ổn định, phần nào đã ảnh hưởng đến tư tưởng, tâm lý không muốn cho con em đi học lên các bậc học cao, của một số phụ huynh là đồng bào dân tộc thiểu số. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia chưa đáp ứng được yêu cầu, hiện nay mới đạt 50,7%, trong khi đó tỷ lệ chung toàn tỉnh đạt 64%.

- Trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân: Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác khám chữa bệnh tại tuyến xã còn gặp nhiều khó khăn, các trạm y tế thiếu bác sĩ chưa đáp ứng được yêu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân.

- Công tác đào tạo nghề và xuất khẩu lao động được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện. Trong 6 tháng đầu năm trên địa bàn các huyện miền núi xuất khẩu lao động được 1068 người đạt gần 37% kế hoạch năm.

3. Một số lĩnh vực khác

Công tác xóa đói giảm nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số có giảm, nhưng chưa bền vững; việc bình xét hộ nghèo tại một số ít địa phương chưa thật sự dân chủ, khách quan, người dân còn tâm lý muốn được công nhận hộ nghèo, không muốn thoát nghèo. Chưa chịu khó lao động sản xuất, còn nặng tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước.

Năng lực lãnh đạo quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền cơ sở còn hạn chế; chưa quan tâm đến việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thực hiện hiệu quả các chính sách trên địa bàn.

4. Kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững

4.1. Chương trình 135

a. Vốn đầu tư phát triển: Nguồn vốn đầu tư được giao là 132.430 triệu đồng, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn.

Kết quả thực hiện; Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng triển khai chậm, trong 6 tháng đầu năm 2019, các địa phương mới tập trung thực hiện thi công, hoàn thành các công trình chuyển tiếp; nguồn vốn năm 2019 hiện nay số công trình đã phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật là 34/266 công trình, trong đó số công trình đã được khởi công mới đạt tiến độ 5-10% là 13/34 công trình. Số công trình chưa phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật là 232/266 công trình.

b. Vốn sự nghiệp: Nguồn vốn sự nghiệp được thông báo là 48.991 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí duy tu, bảo dưỡng các công trình là 9.588 triệu đồng;
- Kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã 135 là 34.120 triệu đồng;
- Kinh phí nâng cao năng lực cán bộ cộng đồng là 5.283 triệu đồng.

Kết quả thực hiện: Tiến độ thực hiện chậm ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng công trình; đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cán bộ cơ sở; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình.

4.2. Nghị quyết 30a của Chính phủ

a. Vốn đầu tư phát triển: Nguồn vốn đầu tư được giao là 427.015 triệu đồng, hỗ trợ cho các xã ở huyện nghèo trong tỉnh.

Kết quả thực hiện: Đến thời điểm báo cáo các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng và phê duyệt quyết toán, các chủ đầu tư đã hoàn thành việc giải ngân phần kinh phí còn nợ đọng ngay khi được cấp kinh phí. Đối với công trình khởi công mới trong năm, các chủ đầu tư đã hoàn thiện hồ sơ tổ chức triển khai thực hiện và giải ngân cơ bản đạt kế hoạch giao.

b. Nguồn vốn sự nghiệp: Nguồn vốn sự nghiệp được giao là 87.955 triệu đồng, tính đến ngày 20 tháng 6 năm 2019 mới giải ngân được 22.588 triệu đồng đạt 25,68% vốn phân bổ.

Kết quả thực hiện: Việc giải ngân nguồn kinh phí sự nghiệp còn chậm do một số chủ đầu tư vướng mắc trong quá trình lựa chọn mô hình phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình.

5. Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới

a. Vốn đầu tư phát triển: Nguồn vốn đầu tư phát triển của Trung ương và sự nghiệp kinh tế của tỉnh được giao là 270.009 triệu đồng, trong đó nguồn vốn Trung ương 239.209 triệu đồng; nguồn vốn sự nghiệp kinh tế của tỉnh là 30.800 triệu đồng.

Kết quả thực hiện: Đã giải ngân được 69.317 triệu đồng cho 187 công trình, đã có 87 công trình hoàn thành đưa vào sử dụng; 100 công trình đang thi công đạt 62% khối lượng công trình.

b. Vốn sự nghiệp: Tổng kinh phí được phân bổ năm 2019 là 65.760 triệu đồng.

Kết quả thực hiện: Đến thời điểm báo cáo đã giải ngân được 22.935 triệu đồng, đạt gần 35% kế hoạch vốn giao.

Nhìn chung các chương trình, dự án, chính sách dân tộc đầu tư, hỗ trợ cho khu vực miền núi được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện ngày càng có hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, đời sống cho nhân dân ngày càng được cải thiện.

Tuy nhiên 6 tháng đầu năm 2019, tiến độ giải ngân các nguồn vốn chậm, nhất là nguồn vốn sự nghiệp ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai thực hiện; nguồn lực đầu tư cho các Chương trình, chính sách dân tộc còn hạn chế; đa số là công trình có quy mô nhỏ, tổng mức đầu tư thấp, trong khi đó địa bàn miền núi rộng, nhu cầu đầu tư lớn; nguồn vốn để thực hiện một số đề án giảm nghèo, đã được tỉnh ban hành còn hạn chế, thậm chí một số đề án chưa được bố trí vốn để thực hiện.

Đánh giá chung: Trong 6 tháng đầu năm 2019, tình hình kinh tế xã hội tiếp tục có bước phát triển. Sản xuất nông nghiệp được mùa; sản xuất công nghiệp có bước tăng trưởng khá, nhiều nhà máy đi vào hoạt động, góp phần giải quyết việc làm tăng thu nhập cho nhân dân; các ngành dịch vụ phát triển nhanh, công tác phát triển doanh nghiệp được quan tâm và đạt kết quả quan trọng; chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; chế độ chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời;

đời sống nhân dân được nâng lên; an ninh biên giới, an ninh tôn giáo, trật tự an toàn xã hội, cơ bản được đảm bảo.

6. Kiến nghị với UBND tỉnh

6.1. Chỉ đạo các sở, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện tăng cường kiểm tra, giám sát xử lý các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống của nhân dân.

6.2. Giá cả một số vật nuôi, cây trồng chính như: Trâu, bò, lợn, mía, sắn, cao su, cây luồng, nứa, vầu, gỗ keo... không ổn định ảnh hưởng đến đời sống nhân dân, rất cần sự vào cuộc của các ngành cấp tỉnh.

6.3. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án, kiểm tra, giám sát chất lượng xây dựng cơ bản các công trình trọng điểm; tiến độ thực hiện giải ngân một số chương trình, dự án đạt thấp so với kế hoạch.

6.4. Quan tâm hỗ trợ nguồn vốn để thực hiện một số đề án giảm nghèo do tỉnh ban hành; sớm giải quyết tốt vấn đề nhân dân thiếu đất sản xuất.

6.5. Hiện nay trên địa bàn các huyện miền núi còn rất nhiều hộ trước đây được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp theo nhóm hộ, nay phát sinh tranh chấp; một số nơi sử dụng đất lâm nghiệp và đất do các Ban quản lý rừng phòng hộ quản lý không hiệu quả, thiếu công khai minh bạch, gây bức xúc trong nhân dân.

6.6. Hiện nay còn một số thôn bản chưa có điện lưới quốc gia; nhiều xã, thôn bản đã có điện nhưng chất lượng điện kém, đề nghị tỉnh quan tâm đầu tư, nâng cấp để đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống cho nhân dân.

6.7. Trạm y tế xã, thị trấn đội ngũ cán bộ đã được tăng cường nhưng cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu, ảnh hưởng không nhỏ đến việc khám chữa bệnh cho nhân dân, đề nghị UBND tỉnh quan tâm.

6.8. Tình hình buôn bán, vận chuyển, sử dụng chất ma túy, truyền đạo trái phép trên tuyến biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số gia tăng, diễn biến phức tạp và ngày càng tinh vi đề nghị có giải pháp chỉ đạo giải quyết.

6.9. Tình trạng tảo hôn, vay nặng lãi ở các huyện miền núi, vùng sâu có chiều hướng gia tăng; tang lễ, cưới hỏi còn diễn ra ăn uống nhiều ngày, ảnh hưởng đến sinh hoạt và đời sống của nhân dân.

II. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019.

Nhất trí cao với các giải pháp của UBND tỉnh đề ra. Tuy nhiên, để phát triển kinh tế - xã hội ổn định, bền vững cho khu vực miền núi dân tộc, đề nghị UBND tỉnh cần quan tâm đến các giải pháp sau:

1. Tập trung đầu tư phát triển kinh tế rừng và chăn nuôi, nhất là chăn nuôi đại gia súc, nhằm khai thác hiệu quả quỹ đất lâm nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào khu vực miền núi để sản xuất kinh doanh, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm sản cho nhân dân, nhất là tiêu thụ các sản phẩm chủ lực ở miền núi như: Trâu, bò, mía, sắn, cao su, nứa, vầu, gỗ keo, luồng... từng bước tháo gỡ khó khăn cho nhân dân.

2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát xử lý nghiêm khắc đối với các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường, nhất là các nhà máy sản xuất bột giấy, vàng mã, đũa tre... gần các sông, suối.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn; xây dựng cơ chế chính sách, bố trí nguồn vốn để xây mới trụ sở làm việc, trạm y tế cho các xã, thị trấn; đầu tư xây dựng, sửa chữa nâng cấp các công trình thủy lợi vừa và nhỏ phục vụ tưới tiêu ở các huyện, nhất là các công trình xuống cấp nghiêm trọng mất an toàn trong mùa mưa lũ.

4. Hiện nay trên địa bàn các huyện miền núi còn một số hộ dân sinh sống trong vùng có nguy cơ lũ ống, lũ quét và sạt lở đất. Đề nghị tỉnh quan tâm hỗ trợ di dời các hộ dân đến nơi an toàn.

5. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động; chỉ đạo quyết liệt việc triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

Trên đây là báo cáo thẩm tra báo cáo của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2019, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019 của Ban dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban KT-NS HĐND tỉnh (để tổng hợp);
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu tham dự kỳ họp;
- Lưu: VT, Ban DT.

**TM. BAN DÂN TỘC
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Lê Nhân Đồng